

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~4474~~ /BT/TTT-CVT

V/v thông tin, tuyên truyền

về chuyển đổi mã vùng

Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 2016

VP.UBND TỈNH TIỀN GIANG

ĐẾN Số: 3716
Ngày: 22/12/2016
Chuyên: P. 1577
Lưu hồ sơ số:

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

22/12

h

Ngày 21 tháng 11 năm 2016, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông đã ký Quyết định số 2036/QĐ-BTTTT về việc Ban hành Kế hoạch chuyển đổi mã vùng. Để hạn chế tối đa ảnh hưởng không tích cực có thể phát sinh đối với các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp và người sử dụng dịch vụ viễn thông trước, trong và sau quá trình chuyển đổi mã vùng, Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị Quý Ủy ban nhân dân chỉ đạo các cơ quan báo chí, các Sở, Ngành, chính quyền cơ sở trên địa bàn tổ chức phổ biến, tuyên truyền về Kế hoạch chuyển đổi mã vùng nêu trên, trong đó chú trọng vào các nội dung sau:

1. Lộ trình của kế hoạch chuyển đổi mã vùng;
2. Sự cần thiết và lợi ích của việc chuyển đổi mã vùng; các giải pháp giảm thiểu ảnh hưởng tác động của việc chuyển đổi mã vùng,...

Bộ Thông tin và Truyền thông gửi kèm theo công văn này Quyết định nêu trên và tài liệu phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền.

Trân trọng./. *mas*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Phan Tâm;
- Lưu: VT, CVT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



[Signature]
Phan Tâm

Số: **2036**/QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày **21** tháng **11** năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch chuyển đổi mã vùng

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông; Nghị định số 81/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 25/2011/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 132/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Thông tư số 22/2014/TT-BTTTT ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quy hoạch kho số viễn thông;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Viễn thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch chuyển đổi mã vùng.

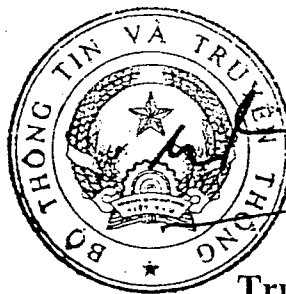
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Viễn thông, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng Giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp viễn thông và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ TTTT: Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ TTTT;
- Website Bộ TTTT;
- Sở TTTT các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Các doanh nghiệp viễn thông;
- Lưu: VT, CVT.

BỘ TRƯỞNG



Trương Minh Tuấn

KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI MÃ VÙNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2036/QĐ-BTTTT
ngày 21 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

Triển khai Quy hoạch kho số viễn thông ban hành kèm theo Thông tư số 22/2014/TT-BTTTT ngày 22/12/2014, Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Kế hoạch chuyển đổi mã vùng (sau đây gọi là Kế hoạch), cụ thể như sau:

1. Mục đích, yêu cầu của Kế hoạch

Đề đảm bảo hạn chế tối đa ảnh hưởng không tích cực có thể phát sinh đối với doanh nghiệp và người sử dụng dịch vụ, hài hòa giữa lợi ích và chi phí xã hội, Kế hoạch đáp ứng các mục đích và yêu cầu sau:

a) Đảm bảo an toàn mạng lưới viễn thông và an ninh thông tin trước, trong và sau quá trình chuyển đổi mã vùng;

b) Việc chuyển đổi mã vùng được thực hiện nhanh chóng, thuận tiện cho doanh nghiệp và người sử dụng dịch vụ;

c) Thực hiện các biện pháp kỹ thuật để giảm thiểu tối đa việc mất liên lạc có thể xảy ra trước, trong và sau quá trình chuyển đổi mã vùng bằng hình thức cho phép người sử dụng dịch vụ có thể quay số theo mã vùng cũ và mã vùng mới (quay số song song) trong thời gian chuyển đổi mã vùng; duy trì âm thông báo sau khi chuyển đổi mã vùng trong một khoảng thời gian hợp lý;

d) Phù hợp với thông lệ quốc tế khi tiến hành chuyển đổi mã vùng;

đ) Các mã vùng trên toàn quốc được chuyển đổi và đưa vào khai thác, sử dụng đúng theo mã vùng đã được quy hoạch tại Quy hoạch kho số viễn thông ban hành kèm theo Thông tư số 22/2014/TT-BTTTT ngày 22/12/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Nội dung của Kế hoạch

Thực hiện chuyển đổi mã vùng hiện tại của 59/63 tỉnh, thành phố trên toàn quốc (trừ mã vùng của 04 tỉnh là Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Hòa Bình và Hà Giang giữ nguyên) về mã vùng mới được quy hoạch tại Quy hoạch kho số viễn thông ban hành kèm theo Thông tư số 22/2014/TT-BTTTT ngày 22/12/2014 của Bộ

Thông tin và Truyền thông. Để đảm bảo các mục đích, yêu cầu tại Mục 1, việc chuyển đổi mã vùng được phân thành các giai đoạn, mỗi giai đoạn được tiến hành trong nhiều bước, cụ thể như sau:

2.1. Phân chia giai đoạn

Để đảm bảo chuyển đổi mã vùng được nhanh chóng, thuận tiện cho doanh nghiệp và người sử dụng dịch vụ mà vẫn đáp ứng yêu cầu quay số song song, việc chuyển đổi mã vùng được phân thành 03 giai đoạn như sau:

a) Giai đoạn 1: chuyển đổi mã vùng của 13 tỉnh, thành phố là Sơn La, Lai Châu, Lào Cai, Điện Biên, Yên Bái, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên-Huế, Quảng Nam, Đà Nẵng, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh;

b) Giai đoạn 2: chuyển đổi mã vùng của 23 tỉnh, thành phố là Quảng Ninh, Bắc Giang, Lạng Sơn, Cao Bằng, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Bắc Cạn, Hải Dương, Hưng Yên, Bắc Ninh, Hải Phòng, Hà Nam, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình, Cà Mau, Bạc Liêu, Cần Thơ, Hậu Giang, Trà Vinh, An Giang, Kiên Giang, Sóc Trăng;

c) Giai đoạn 3: chuyển đổi mã vùng của 23 tỉnh, thành phố là TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Thuận, Bà Rịa - Vũng Tàu, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Kon Tum, Đắk Nông, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Gia Lai, Vĩnh Long, Bình Phước, Long An, Tiền Giang, Bình Dương, Bến Tre, Tây Ninh, Đồng Tháp.

2.2. Các bước tiến hành trong mỗi giai đoạn

Để đảm bảo giảm thiểu tối đa việc mất liên lạc có thể xảy ra trước, trong và sau quá trình chuyển đổi mã vùng, mỗi giai đoạn tiến hành theo 4 bước như sau:

a) Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong nước, cơ quan quản lý viễn thông các nước, Liên minh Viễn thông Quốc tế trước thời điểm chuyển đổi tối thiểu 60 ngày;

b) Tiến hành các biện pháp kỹ thuật để quay số song song trong thời gian 30 ngày kể từ thời điểm bắt đầu chuyển đổi;

Ví dụ: Trong thời gian này người sử dụng quay số theo mã vùng cũ vào thuê bao tại TP. Hà Nội là 04.23456789 hoặc quay số theo mã vùng mới là 024.23456789 thì cuộc gọi đều thành công.

c) Duy trì âm thông báo trong thời gian tối thiểu 30 ngày (kể từ thời điểm kết thúc việc quay số song song). Trong thời gian này các cuộc gọi quay số theo mã vùng mới được tiến hành bình thường, các cuộc gọi quay số theo mã vùng cũ được định tuyến vào âm thông báo (bằng 02 thứ tiếng, tiếng Việt và tiếng Anh đối với cuộc gọi liên tỉnh, liên mạng trong nước; bằng tiếng Anh đối với cuộc gọi từ quốc tế), cụ thể:

c1.) Đối với cuộc gọi trong nước, tổng đài xuất phát cuộc gọi của doanh nghiệp viễn thông nào thì doanh nghiệp viễn thông đó thực hiện phát âm thông báo.

- Âm thông báo bằng tiếng Việt như sau: “Xin thông báo: mã vùng của (*tên tỉnh/thành phố*) đã thay đổi. Đề nghị Quý khách quay số lại, thay (*mã vùng cũ*) thành (*mã vùng mới*)”.

- Âm thông báo bằng tiếng Anh như sau: “Please note that: the area code of (*name of Province/City*) has been changed. Please redial, replacing (*old area code*) with (*new area code*)”.

Ví dụ: Người sử dụng tại Việt Nam quay số theo mã vùng cũ vào thuê bao tại TP. Hà Nội là 04.23456789 sẽ nhận âm thông báo bằng 02 thứ tiếng như sau, tiếng Việt “Xin thông báo: mã vùng của TP. Hà Nội đã thay đổi. Đề nghị Quý khách quay số lại, thay 4 thành 24” và bằng tiếng Anh “Please note that: the area code of Ha Noi City has been changed. Please redial, replacing 4 with 24”.

c2) Đối với cuộc gọi từ quốc tế về Việt Nam, Gateway của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ quốc tế chiều về thực hiện phát âm thông báo.

Âm thông báo bằng tiếng Anh như sau: “Please note that: the area code of (*name of Province/City*) has been changed. Please redial, replacing (*country code+old area code*) with (*country code+new area code*)”.

Ví dụ: Người sử dụng ở ngoài Việt Nam quay số theo mã vùng cũ vào thuê bao tại TP. Hà Nội là +84.4.23456789 sẽ nhận âm thông báo “Please note that: the area code of Ha Noi City has been changed. Please redial, replacing 844 with 8424”.

d) Kết thúc duy trì âm thông báo: Các cuộc gọi chỉ thực hiện thành công khi người sử dụng quay số theo mã vùng mới.

Để việc chuyển đổi mã vùng được nhanh chóng và thuận lợi, bước a nêu trên được thực hiện cho cả 3 giai đoạn ngay ở giai đoạn 1.

2.3. Thời gian thực hiện chuyển đổi mã vùng

Để đảm bảo việc chuyển đổi mã vùng được an toàn và thuận lợi, thời gian bắt đầu chuyển đổi mã vùng của mỗi giai đoạn được thực hiện vào thứ Bảy hoặc Chủ Nhật, tránh các ngày lễ, Tết; cụ thể như sau:

a) Giai đoạn 1: Thời gian bắt đầu chuyển đổi mã vùng vào 00 giờ 00 phút ngày 11 tháng 2 năm 2017:

- Thời gian bắt đầu quay số song song vào 00 giờ 00 phút ngày 11 tháng 2 năm 2017 và kết thúc quay số song song vào 23 giờ 59 phút ngày 12 tháng 3 năm 2017;

- Thời gian bắt đầu duy trì âm thông báo vào 00 giờ 00 phút ngày 13 tháng 3 năm 2017 và kết thúc âm thông báo vào 23 giờ 59 phút ngày 14 tháng 4 năm 2017;

b) Giai đoạn 2: Thời gian bắt đầu chuyển đổi mã vùng vào 00 giờ 00 phút ngày 15 tháng 4 năm 2017:

- Thời gian bắt đầu quay số song song vào 00 giờ 00 phút ngày 15 tháng 4 năm 2017 và kết thúc quay số song song vào 23 giờ 59 phút ngày 14 tháng 5 năm 2017;

- Thời gian bắt đầu duy trì âm thông báo vào 00 giờ 00 phút ngày 15 tháng 5 năm 2017 và kết thúc âm thông báo vào 23 giờ 59 phút ngày 16 tháng 6 năm 2017;

c) Giai đoạn 3: Thời gian bắt đầu chuyển đổi mã vùng vào 00 giờ 00 phút ngày 17 tháng 6 năm 2017:

- Thời gian bắt đầu quay số song song vào 00 giờ 00 phút ngày 17 tháng 6 năm 2017 và kết thúc quay số song song vào 23 giờ 59 phút ngày 16 tháng 7 năm 2017;

- Thời gian bắt đầu duy trì âm thông báo vào 00 giờ 00 phút ngày 17 tháng 7 năm 2017 và kết thúc âm thông báo vào 23 giờ 59 phút ngày 31 tháng 8 năm 2017;

Bảng mô tả chi tiết chuyển đổi mã vùng tại Phụ lục kèm theo.

3. Kết quả của Kế hoạch

Toàn bộ mã vùng của 63 tỉnh, thành phố trên toàn quốc được chuyển đổi và đưa vào khai thác, sử dụng theo đúng Quy hoạch kho số viễn thông ban hành kèm theo Thông tư số 22/2014/TT-BTTTT ngày 22/12/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

4. Tổ chức thực hiện

4.1. Cục Viễn thông tổ chức và chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông thực hiện Kế hoạch này, tổng hợp kết quả báo cáo Lãnh đạo Bộ.

4.2. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, các cơ quan báo chí căn cứ Kế hoạch này thực hiện thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi mã vùng để mọi tổ chức, cá nhân có liên quan được biết nhằm hạn chế tối đa ảnh hưởng không tích cực có thể phát sinh đối với doanh nghiệp và người sử dụng dịch vụ.

4.3. Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung Ương phối hợp với các cơ quan báo chí và các đơn vị liên quan trên địa bàn tuyên truyền, phổ biến về Kế hoạch này.

4.4. Các doanh nghiệp viễn thông:

a) Xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi mã vùng của mình phù hợp với Kế hoạch này;

b) Thông báo việc chuyển đổi mã vùng trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời gian ít nhất 60 ngày trước khi tiến hành chuyển đổi mã vùng;

c) Hướng dẫn người sử dụng dịch vụ viễn thông cách thức quay số theo Kế hoạch này;

d) Phối hợp với các tổ chức, doanh nghiệp viễn thông trong và ngoài nước có liên quan thực hiện việc chuyển đổi mã vùng;

đ) Triển khai các biện pháp kỹ thuật nhằm giảm thiểu tối đa ảnh hưởng đến liên lạc (nếu có) trước, trong và sau quá trình chuyển đổi mã vùng;

e) Báo cáo bằng văn bản cho Cục Viễn thông - Bộ Thông tin và Truyền thông về kết quả chuyển đổi mã vùng.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các doanh nghiệp viên thông và các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Cục Viễn thông - Bộ Thông tin và Truyền thông để được xem xét, hướng dẫn và giải quyết./.



BỘ TRƯỞNG

[Handwritten signature]
Trương Minh Tuấn

PHỤ LỤC

Bảng mô tả chi tiết chuyển đổi mã vùng
(kèm theo Kế hoạch chuyển đổi mã vùng)

Giai đoạn	TT	Tỉnh/thành phố	Mã vùng cũ	Mã vùng mới	Thời gian bắt đầu chuyển đổi	Thời gian quay số song song		Thời gian duy trì âm thông báo	
						Bắt đầu	Kết thúc	Bắt đầu	Kết thúc
Giai đoạn 1 (13 tỉnh)	1	Sơn La	22	212	00 giờ 00 phút ngày 11/2/2017	00 giờ 00 phút ngày 11/2/2017	23 giờ 59 phút ngày 12/3/2017	00 giờ 00 phút ngày 13/3/2017	23 giờ 59 phút ngày 14/4/2017
	2	Lai Châu	231	213					
	3	Lào Cai	20	214					
	4	Điện Biên	230	215					
	5	Yên Bái	29	216					
	6	Quảng Bình	52	232					
	7	Quảng Trị	53	233					
	8	Thừa Thiên - Huế	54	234					
	9	Quảng Nam	510	235					
	10	Đà Nẵng	511	236					
	11	Thanh Hóa	37	237					
	12	Nghệ An	38	238					
	13	Hà Tĩnh	39	239					

Giai đoạn	TT	Tỉnh/thành phố	Mã vùng cũ	Mã vùng mới	Thời gian bắt đầu chuyển đổi	Thời gian quay số song song		Thời gian duy trì âm thông báo	
						Bắt đầu	Kết thúc	Bắt đầu	Kết thúc
Giai đoạn 2 (23 tỉnh)	1	Quảng Ninh	33	203	00 giờ 00 phút ngày 15/4/2017	00 giờ 00 phút ngày 15/4/2017	23 giờ 59 phút ngày 14/5/2017	00 giờ 00 phút ngày 15/5/2017	23 giờ 59 phút ngày 16/6/2017
	2	Bắc Giang	240	204					
	3	Lạng Sơn	25	205					
	4	Cao Bằng	26	206					
	5	Tuyên Quang	27	207					
	6	Thái Nguyên	280	208					
	7	Bắc Cạn	281	209					
	8	Hải Dương	320	220					
	9	Hung Yên	321	221					
	10	Bắc Ninh	241	222					
	11	Hải Phòng	31	225					
	12	Hà Nam	351	226					
	13	Thái Bình	36	227					
	14	Nam Định	350	228					
	15	Ninh Bình	30	229					
	16	Cà Mau	780	290					
	17	Bạc Liêu	781	291					
	18	Cần Thơ	710	292					

Giai đoạn	TT	Tỉnh/thành phố	Mã vùng cũ	Mã vùng mới	Thời gian bắt đầu chuyển đổi	Thời gian quay số song song		Thời gian duy trì âm thông báo	
						Bắt đầu	Kết thúc	Bắt đầu	Kết thúc
	19	Hậu Giang	711	293					
	20	Trà Vinh	74	294					
	21	An Giang	76	296					
	22	Kiên Giang	77	297					
	23	Sóc Trăng	79	299					
Giai đoạn 3 (23 tỉnh)	1	Hà Nội	4	24	00 giờ 00 phút ngày 17/6/2017	00 giờ 00 phút ngày 17/6/2017	23 giờ 59 phút ngày 16/7/2017	00 giờ 00 phút ngày 17/7/2017	23 giờ 59 phút ngày 31/8/2017
	2	Tp. Hồ Chí Minh	8	28					
	3	Đồng Nai	61	251					
	4	Bình Thuận	62	252					
	5	Bà Rịa - Vũng Tàu	64	254					
	6	Quảng Ngãi	55	255					
	7	Bình Định	56	256					
	8	Phú Yên	57	257					
	9	Khánh Hòa	58	258					
	10	Ninh Thuận	68	259					
	11	Kon Tum	60	260					
	12	Đắk Nông	501	261					
	13	Đắk Lắk	500	262					

Giai đoạn	TT	Tỉnh/thành phố	Mã vùng cũ	Mã vùng mới	Thời gian bắt đầu chuyển đổi	Thời gian quay số song song		Thời gian duy trì âm thông báo	
						Bắt đầu	Kết thúc	Bắt đầu	Kết thúc
	14	Lâm Đồng	63	263					
	15	Gia Lai	59	269					
	16	Vĩnh Long	70	270					
	17	Bình Phước	651	271					
	18	Long An	72	272					
	19	Tiền Giang	73	273					
	20	Bình Dương	650	274					
	21	Bến Tre	75	275					
	22	Tây Ninh	66	276					
	23	Đồng Tháp	67	277					

TÀI LIỆU CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ KẾ HOẠCH ĐỔI MÃ VÙNG

1. Cơ sở pháp lý của Kế hoạch chuyển đổi mã vùng

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Quy hoạch kho số viễn thông kèm theo Thông tư số 22/2014/TT-BTTTT ngày 22/12/2014. Theo đó, tại khoản 2 Điều 20 Quy hoạch kho số viễn thông, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông giao Cục Viễn thông “Căn cứ Quy hoạch kho số viễn thông, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch kho số viễn thông trình Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện”. Kế hoạch chuyển đổi mã vùng là một bước trong việc triển khai thực hiện Quy hoạch kho số viễn thông.

2. Sự cần thiết phải chuyển đổi mã vùng từ tháng 2/2017

Kế hoạch chuyển đổi mã vùng điện thoại là một bước trong việc triển khai thực hiện Quy hoạch kho số viễn thông đã được ban hành năm 2014. Một trong những mục tiêu cơ bản đặt ra đối với việc xây dựng và thực hiện quy hoạch kho số viễn thông là đáp ứng nhu cầu phát triển của thông tin di động tiếp tục bùng nổ trong giai đoạn tới.

Thời gian qua, xu hướng Internet vạn vật (Internet of Things) đã được nói đến rất nhiều và dự báo đến năm 2050 có khoảng 50 tỷ kết nối di động. Chính vì vậy, việc triển khai Quy hoạch kho số viễn thông trong đó có nội dung chuyển đổi mã vùng bắt đầu từ tháng 2/2017 là để đáp ứng nhu cầu phát triển rất bức thiết này.

Với việc ban hành và triển khai Quy hoạch kho số viễn thông mới, Việt Nam sẽ có trên 500 triệu số thuê bao di động 10 chữ số cho liên lạc người với người và khoảng 1 tỷ số thuê bao di động cho liên lạc thiết bị với thiết bị cho phát triển Internet vạn vật. Dự kiến việc triển khai Quy hoạch này sẽ hoàn tất trong năm 2018. Chậm trễ triển khai quy hoạch kho số này sẽ ảnh hưởng rất nhiều đến phát triển nền kinh tế số, kìm hãm sự phát triển của giao thông thông minh, y tế thông minh, hệ thống điện lực thông minh...

Mục tiêu thứ hai đặt ra khi triển khai kế hoạch chuyển đổi mã vùng là để sau khi chuyển đổi sẽ có được một bảng mã vùng mới dễ nhớ và công bằng hơn với người sử dụng. Việc chia tách và sáp nhập tỉnh/thành phố trong những năm qua dẫn đến mã vùng của Việt Nam có độ dài không đồng nhất, có tỉnh có độ dài mã vùng là 1 chữ số, có tỉnh có độ dài mã vùng là 2 và thậm chí là 3 chữ số. Ví dụ trước đây tỉnh Vĩnh Phú có mã vùng là 21. Khi tách tỉnh thành 2 tỉnh thì Phú Thọ có mã vùng 210 và Vĩnh Phúc là 211.

Một mục tiêu nữa mà Bộ Thông tin và Truyền thông hướng tới khi thực hiện Kế hoạch chuyển đổi mã vùng là tạo điều kiện để chuyển các mã mạng di động cho các thuê bao di động 11 số hiện nay. Cụ thể, sau khi chuyển đổi mã vùng, sẽ dành ra được một số đầu số để sử dụng làm mã mạng di động và các thuê bao di động 11 số sẽ được chuyển sang mã mạng di động mới có độ dài đồng nhất là 10 chữ số. Nếu thực hiện chuyển đổi mã vùng chậm hơn hoặc kéo dài thời gian chuyển đổi mã vùng thì thực hiện chuyển đổi thuê bao di động 11 số về 10 số sẽ bị chậm lại. Như vậy, thêm nhiều người sử dụng số thuê bao 11 số sẽ chịu tác động thay đổi sau này.

Việc điều chỉnh quy hoạch kho số viễn thông là việc các nước trên thế giới đều phải làm để đáp ứng nhu cầu sử dụng và sự phát triển liên tục của công nghệ và dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin.

Ví dụ năm 1992 Hàn Quốc đã tăng độ dài số thuê bao tại Seoul từ 7 lên 8 chữ số bằng cách thêm số 2 phía trước. Đến năm 1999 toàn bộ số thuê bao cố định của Hàn Quốc (trừ Seoul) có độ dài 7 chữ số được kéo dài lên 8 chữ số bằng cách thêm số 2 phía trước. Sau đó đến năm 2000 thì toàn bộ mã vùng trừ Seoul có độ dài 3 chữ số đều đổi về 2 chữ số. Tại Trung Quốc năm 1995, mã vùng của Bắc Kinh thay đổi từ 1 thành 10, đến năm 1996 thì mở rộng độ dài số thuê bao cố định từ 7 thành 8 chữ số. Trong năm 2002, rất nhiều tỉnh, thành phố của Trung Quốc đã tiến hành đổi mã vùng, đổi số thuê bao cố định...

Như vậy, việc chuyển đổi mã vùng điện thoại của chúng ta hiện nay là cần thiết và phù hợp với thông lệ quốc tế.

3. Đổi mã vùng không ảnh hưởng đến số thuê bao điện thoại cố định

Việc chuyển đổi mã vùng không ảnh hưởng đến số thuê bao điện thoại cố định, số thuê bao vẫn giữ nguyên như cũ. Ví dụ: số cố định tại Hà Nội là 23456789, sau khi chuyển đổi từ mã vùng cũ (4) về mã vùng mới (24) thì số cố định đó vẫn là 23456789. Nghĩa là, khi thực hiện cuộc gọi nội hạt (từ cố định đến cố định trong cùng một tỉnh, thành phố) sẽ không có gì thay đổi.

4. Lợi ích trong việc triển khai thực hiện Quy hoạch kho số viễn thông

Triển khai thực hiện Quy hoạch kho số viễn thông đã được ban hành năm 2014 sẽ mang lại nhiều lợi ích lâu dài, cụ thể là:

Thứ nhất: Độ dài quay số khi gọi liên tỉnh hoặc gọi từ di động đến thuê bao cố định là thống nhất trên toàn quốc, đều là 11 chữ số. Như vậy, người sử dụng dễ nhớ và ít bị nhầm lẫn hơn.

Thứ hai: Các tỉnh, thành phố liền kề được gom chung vào một nhóm mã vùng (ví dụ: nhóm mã vùng 20x là các tỉnh Đông Bắc), mở ra cơ hội sau này để

dàng giảm mã vùng trên toàn quốc từ 63 như hiện nay xuống còn khoảng 10 vùng. Khi đó, người dân được hưởng lợi vì các cuộc gọi trong cùng nhóm mã vùng sẽ chỉ phải trả cước nội hạt thay vì trả cước liên tỉnh như hiện nay.

Thứ ba: Sau khi thực hiện Kế hoạch, tất cả các mã vùng được đưa về đầu 2, sẽ thu lại được nhiều đầu mã để chuyển thuê bao di động 11 chữ số về 10 chữ số (các thuê bao này vẫn giữ nguyên số thuê bao, chỉ thay đổi mã mạng từ độ dài 3 chữ số về 2 chữ số). Điều này góp phần hạn chế SIM rác, tin nhắn rác mà chủ yếu xuất phát từ thuê bao di động 11 chữ số trong thời gian qua.

Thứ tư: Toàn bộ đầu mã 1x sẽ dùng cho thuê bao di động với phương thức giao tiếp giữa thiết bị với thiết bị, có được hàng tỷ số phục vụ cho phát triển internet vạn vật lâu dài.

Thứ năm: Quy hoạch kho số viễn thông mới đảm bảo tài nguyên viễn thông được sử dụng hiệu quả, góp phần cho thị trường viễn thông phát triển bền vững trong môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng để đem lại ngày càng nhiều lợi ích hơn cho người dân và xã hội.

5. Một số tác động của việc chuyển đổi mã vùng

Các cuộc gọi liên tỉnh, từ di động và từ quốc tế vào số cố định (các cuộc gọi có sử dụng mã vùng) sẽ chịu sự tác động của kế hoạch này. Với các cuộc gọi này, phải thay mã vùng cũ bằng mã vùng mới Ví dụ: nếu gọi từ di động vào số cố định tại Hà Nội là 23456789, trước khi đổi mã vùng ta quay số 04.23456789, thì sau khi đổi mã vùng ta quay số 024.23456789. Nghĩa là chỉ thay mã vùng cũ (4) bằng mã vùng mới (24) khi quay số.

Theo báo cáo của các doanh nghiệp viễn thông thì tổng lưu lượng của các cuộc gọi liên tỉnh, từ di động và từ quốc tế vào số cố định Việt Nam chỉ chiếm khoảng 1,6% tổng lưu lượng viễn thông Việt Nam. Cần phải hiểu rõ đây là số lượng chịu tác động, không phải là 1,6% tổng lưu lượng viễn thông Việt Nam sẽ bị mất liên lạc khi chuyển đổi mã vùng. Trước và trong thời gian chuyển đổi mã vùng chúng ta thực hiện thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn... cả trong nước và quốc tế nên mọi người đều biết mã vùng được thay đổi như thế nào, vào thời gian nào. Vì vậy có thể nói rằng tác động tới các cuộc gọi là có, nhưng không nhiều, ảnh hưởng chủ yếu tập trung ở khối cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức.

Ngoài ra, một số tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân cũng chịu tác động là có thể phải làm lại các sản phẩm có gắn với mã vùng (ví dụ: card visit, bao bì, biển quảng cáo...), phải sửa đổi lại mã vùng cho các số đã lưu giữ trong điện thoại di động...

tương tự như khi chúng ta tách hoặc sáp nhập tỉnh, thành phố. Tuy nhiên, tác động này cũng chỉ kéo dài trong một khoảng thời gian nhất định.

Tuy nhiên, nhìn tổng thể thì sự thay đổi này là cần thiết cho sự phát triển tất yếu sắp tới và mang lại lợi ích lâu dài cho đại đa số người dân. Quy hoạch kho số viễn thông quốc gia và Kế hoạch chuyển đổi mã vùng đã được nghiên cứu kỹ, trong thời gian dài, cố gắng hài hoà các lợi ích.

Bộ Thông tin và Truyền thông mong muốn người sử dụng dịch vụ viễn thông bị ảnh hưởng do đợt đổi mã vùng này hãy chia sẻ mục tiêu phát triển chung của thị trường viễn thông và công nghệ thông tin. Bên cạnh đó là mục tiêu đáp ứng kịp thời các nhu cầu sử dụng dịch vụ của người dân, đặc biệt trong bối cảnh Internet vạn vật chuẩn bị bùng nổ khi rất nhiều thiết bị sẽ được kết nối qua mạng di động 4G/5G như tủ lạnh; tivi; hệ thống chiếu sáng; ô tô; thiết bị y tế cá nhân; đồng hồ đo điện, nước...

6. Các giải pháp giảm thiểu ảnh hưởng tác động

Để giảm thiểu tối đa việc mất liên lạc có thể xảy ra trong và sau quá trình chuyển đổi, kế hoạch chuyển đổi mã vùng được Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành bám sát các kinh nghiệm tốt nhất của quốc tế cũng như các khuyến nghị của Liên minh Viễn thông quốc tế (ITU) về chuyển đổi mã vùng. Theo đó, việc chuyển đổi được tiến hành đủ 4 bước:

(1) Thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng trong nước, cơ quan quản lý viễn thông các nước, Liên minh Viễn thông Quốc tế trước thời điểm chuyển đổi tối thiểu 60 ngày. *(Thực tế, thời gian thông báo trước thời điểm chuyển đổi dài hơn 60 ngày, ngắn nhất là gần 3 tháng đối với giai đoạn 1 và dài nhất là gần 7 tháng đối với giai đoạn 3. Ngoài ra, các thông báo, tờ rơi hướng dẫn chuyển đổi mã vùng... sẽ được các doanh nghiệp viễn thông sớm gửi đến tất cả các đối tượng chịu sự ảnh hưởng trong thời gian tới).*

(2) Tiến hành các biện pháp kỹ thuật để quay số song song trong thời gian 30 ngày kể từ thời điểm bắt đầu chuyển đổi. *(Ví dụ: Trong thời gian này, người sử dụng quay số theo mã vùng cũ vào thuê bao tại TP. Hà Nội là 04.23456789 hoặc quay số theo mã vùng mới là 024.23456789 thì cuộc gọi đều thành công).*

(3) Duy trì âm thông báo trong thời gian tối thiểu 30 ngày kể từ thời điểm kết thúc việc quay số song song. *(Trong thời gian này các cuộc gọi quay số theo mã vùng mới được tiến hành bình thường, các cuộc gọi quay số theo mã vùng cũ được định tuyến vào âm thông báo, bằng tiếng Việt và tiếng Anh đối với cuộc gọi trong nước, bằng tiếng Anh đối với cuộc gọi từ quốc tế).*

(4) Kết thúc duy trì âm thông báo: Các cuộc gọi chỉ thực hiện thành công khi người sử dụng quay số theo mã vùng mới.

Thời gian thông báo trước theo khuyến nghị của quốc tế là tối thiểu 60 ngày. Trên thực tế, đối với nhóm 13 tỉnh, thành phố chuyển đổi đợt đầu, thời gian áp dụng để thông tin tuyên truyền là gần 3 tháng. Sau gần 3 tháng thực hiện thông tin tuyên truyền để người dân chuẩn bị, các doanh nghiệp viễn thông mới thực hiện chuyển đổi mã vùng bắt đầu từ ngày 11/2/2017.

Khi bắt đầu chuyển đổi mã vùng, trong tháng đầu tiên, các doanh nghiệp triển khai quay số song song, nghĩa là người dân gọi theo mã vùng cũ hay mã vùng mới thì cuộc gọi vẫn thực hiện được, thông tin liên lạc không bị gián đoạn. Sau một tháng thực hiện quay số song song, sẽ duy trì âm thông báo; nghĩa là nếu người dân gọi theo mã vùng mới, cuộc gọi diễn ra bình thường; nếu người dân chưa nhớ mã vùng mới, vẫn gọi theo mã vùng cũ thì họ sẽ nhận được âm thông báo cho biết mã vùng người đó gọi đã bị thay đổi, thông tin về mã vùng mới và đề nghị người dân gọi theo mã vùng mới.

Trong quá trình xây dựng kế hoạch đổi mã vùng, Bộ Thông tin và Truyền thông đã chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông khảo sát, đánh giá năng lực của các hệ thống. Sau đó thử nghiệm hệ thống trên thực tế, phối hợp cùng nhau thử nghiệm giải pháp quay số song song, âm thông báo. Khi các doanh nghiệp viễn thông báo cáo đã sẵn sàng về mặt kỹ thuật cũng như sự phối hợp của các doanh nghiệp với nhau, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông mới ký quyết định ban hành kế hoạch chuyển đổi mã vùng.

Để đảm bảo cho người dân nắm được đầy đủ thông tin cũng như hỗ trợ cho quá trình đổi mã vùng, Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan truyền thông của Bộ đã chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông xây dựng kế hoạch thông tin tuyên truyền như: phát tờ rơi, cung cấp thông tin cho các đại lý, điểm cung cấp dịch vụ viễn thông về vấn đề chuyển đổi mã vùng.

Các doanh nghiệp viễn thông phải xây dựng kế hoạch tập huấn cho nhân viên giao dịch, các trung tâm hỏi đáp hỗ trợ khách hàng tập huấn cho nhân viên chuẩn bị các bộ câu hỏi trả lời sẵn để khi người dân hỏi là được hỗ trợ ngay. Ngoài ra, các doanh nghiệp viễn thông cũng được yêu cầu cung cấp, hỗ trợ phần mềm giúp người dân có thể chuyển đổi mã vùng một cách nhanh chóng, chính xác trong danh bạ điện thoại của mình.

Ngoài ra, thời điểm chuyển đổi là vào thứ Bảy hoặc Chủ Nhật, tránh các ngày lễ, Tết Âm lịch, Tết Dương lịch, thời gian diễn ra các sự kiện quan trọng... để giảm thiểu tối đa ảnh hưởng đến các cuộc gọi.

Cũng lưu ý thêm là tùy vào tính chất, điều kiện... mà các tổ chức, cá nhân cần nhắc có cần làm lại ngay (một phần hoặc tất cả) các sản phẩm có gắn với mã vùng hay không vì khi đã được thông tin, tuyên truyền cả trong nước và quốc tế thì mọi người đã hiểu và biết cách liên lạc với địa chỉ mà họ cần liên lạc do số thuê bao không bị thay đổi.

Với cách làm nêu trên, tác động của việc chuyển đổi mã vùng được giảm thiểu rất nhiều.

7. Lộ trình của Kế hoạch chuyển đổi mã vùng

Để đảm bảo 100% các cuộc gọi được quay số song song không thể đổi tất cả mã vùng cùng một lúc vì khi đó sẽ diễn ra xung đột trong cuộc gọi (ví dụ: *không thể chuyển đổi Sơn La - mã vùng cũ 22 và Hà Nam - mã vùng mới 226 cùng một đợt. Vì khi quay số đến 022 thì hệ thống tổng đài không xác định được cuộc gọi định tuyến đến Sơn La hay Hà Nam*). Việc này được giải quyết bằng biện pháp tính toán rất kỹ lưỡng để nhóm các mã vùng nào có thể chuyển đổi trong cùng một giai đoạn vào với nhau. Kết quả tối ưu nhất là làm 3 giai đoạn, không thể ít hơn (Do đó, lộ trình chuyển đổi mã vùng được chia thành 3 giai đoạn. Mỗi giai đoạn đều thực hiện đủ 4 bước nêu trên).

Để việc chuyển đổi được nhanh chóng và thuận lợi, công tác thông tin tuyên truyền được thực hiện cho cả 3 giai đoạn ngay ở giai đoạn 1.

Lộ trình chi tiết cho từng giai đoạn như sau:

a) Giai đoạn 1: chuyển đổi mã vùng của 13 tỉnh, thành phố là Sơn La, Lai Châu, Lào Cai, Điện Biên, Yên Bái, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên-Huế, Quảng Nam, Đà Nẵng, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh:

- Thời gian bắt đầu chuyển đổi mã vùng vào 00 giờ 00 phút ngày 11 tháng 2 năm 2017;

- Thời gian bắt đầu quay số song song vào 00 giờ 00 phút ngày 11 tháng 2 năm 2017 và kết thúc quay số song song vào 23 giờ 59 phút ngày 12 tháng 3 năm 2017;

- Thời gian bắt đầu duy trì âm thông báo vào 00 giờ 00 phút ngày 13 tháng 3 năm 2017 và kết thúc âm thông báo vào 23 giờ 59 phút ngày 14 tháng 4 năm 2017.

b) Giai đoạn 2: chuyển đổi mã vùng của 23 tỉnh, thành phố là Quảng Ninh, Bắc Giang, Lạng Sơn, Cao Bằng, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Bắc Cạn, Hải

Dương, Hưng Yên, Bắc Ninh, Hải Phòng, Hà Nam, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình, Cà Mau, Bạc Liêu, Cần Thơ, Hậu Giang, Trà Vinh, An Giang, Kiên Giang, Sóc Trăng:

- Thời gian bắt đầu chuyển đổi mã vùng vào 00 giờ 00 phút ngày 15 tháng 4 năm 2017;

- Thời gian bắt đầu quay số song song vào 00 giờ 00 phút ngày 15 tháng 4 năm 2017 và kết thúc quay số song song vào 23 giờ 59 phút ngày 14 tháng 5 năm 2017;

- Thời gian bắt đầu duy trì âm thông báo vào 00 giờ 00 phút ngày 15 tháng 5 năm 2017 và kết thúc âm thông báo vào 23 giờ 59 phút ngày 16 tháng 6 năm 2017.

c) Giai đoạn 3: chuyển đổi mã vùng của 23 tỉnh, thành phố là TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Thuận, Bà Rịa - Vũng Tàu, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Kon Tum, Đắk Nông, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Gia Lai, Vĩnh Long, Bình Phước, Long An, Tiền Giang, Bình Dương, Bến Tre, Tây Ninh, Đồng Tháp:

- Thời gian bắt đầu chuyển đổi mã vùng vào 00 giờ 00 phút ngày 17 tháng 6 năm 2017;

- Thời gian bắt đầu quay số song song vào 00 giờ 00 phút ngày 17 tháng 6 năm 2017 và kết thúc quay số song song vào 23 giờ 59 phút ngày 16 tháng 7 năm 2017;

- Thời gian bắt đầu duy trì âm thông báo vào 00 giờ 00 phút ngày 17 tháng 7 năm 2017 và kết thúc âm thông báo vào 23 giờ 59 phút ngày 31 tháng 8 năm 2017.

Mã vùng của 04 tỉnh là Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Hòa Bình và Hà Giang giữ nguyên. Kế hoạch chuyển đổi mã vùng kết thúc vào ngày 31/8/2017.

8. Kết quả của Kế hoạch chuyển đổi mã vùng

Toàn bộ mã vùng của 63 tỉnh, thành phố trên toàn quốc được chuyển đổi và đưa vào khai thác, sử dụng theo đúng Quy hoạch kho số viễn thông ban hành kèm theo Thông tư số 22/2014/TT-BTTTT ngày 22/12/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 11 năm 2016 và áp dụng đối với các doanh nghiệp viễn thông, các tổ chức, cá nhân có liên quan./.

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG